

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-PT

Ngày 21-11-2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Hà và ông Lưu Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Hoàng Văn Hạnh - Kiểm sát viên tham gia Phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 101/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số K T, tổ I, phường P, TP. P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Huyền N, sinh năm 1992, địa chỉ: Số K T, tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Võ Thị Huyền N: Luật sư Trương Thị P – Văn phòng luật sư Trương Thị P thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Võ Thị Huyền N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Anh và chị Võ Thị Huyền N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 02 tháng 7 năm 2018. Thời gian đầu, anh và chị N chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2022 phát sinh mâu

thuần. Trong quá trình chung sống, anh và chị N thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau, không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chất lượng cuộc sống vợ chồng không được đảm bảo. Mặc dù anh đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2022 anh và chị N đã sống ly thân cho đến nay. Anh tự nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết ly hôn giữa anh và chị Võ Thị Huyền N.

Về con chung: Anh và chị Võ Thị Huyền N có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2018 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2020. Anh có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Quốc H và Nguyễn Quốc H, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Võ Thị Huyền N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Võ Thị Huyền N trình bày:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm: Chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị N không đến Tòa án làm việc. Do đó không có ý kiến trình bày tại cấp sơ thẩm.

2. Giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 101/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1 Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T.

Anh Nguyễn Quốc T được ly hôn với chị Võ Thị Huyền N.

2. Về con chung:

Giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2018 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2020 cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền và nghĩa vụ về nuôi con chung, nộp án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 25 tháng 9 năm 2023, bị đơn chị Võ Thị Huyền N có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 101/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Ngày 20 tháng 11 năm 2023, bị đơn chị Võ Thị Huyền N có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 101/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về phần con chung.

- Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T không kháng cáo.

- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T không rút đơn khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm

- Bị đơn chị Võ Thị Huyền N giữ nguyên kháng cáo với nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P vào ngày 02 tháng 7 năm 2018 và có hai con chung đúng như anh T trình bày. Chị thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân một thời gian dài. Nay anh T cương quyết ly hôn nên chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị không đồng ý với bản án sơ thẩm giao cả 2 con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2018 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2020 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nếu không được thì chị có nguyện vọng được nuôi một trong hai con có 02 con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các đương sự không tự thỏa thuận hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Võ Thị Huyền N sửa bản án sơ thẩm. Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2018 cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2020 cho chị Võ Thị Huyền N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc

đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm, bị đơn chị Võ Thị Huyền N không có mặt tại nơi cư trú. Tòa sơ thẩm có sai sót chưa tiến hành xác minh chị N có còn sinh sống tại địa chỉ như nguyên đơn cung cấp hay không nhưng ngày 08/6/2023 và ngày 27/7/2023 đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, đến giai đoạn xét xử thì ngày 01-8-2023 mới tiến hành xác minh, chị N không còn sinh sống tại địa phương để niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tuy chị N kháng cáo cho rằng Tòa cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng chị đồng ý ly hôn với anh T như bản án sơ thẩm đã tuyên và chỉ yêu cầu tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cả 2 con chung hoặc một trong 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sai sót trên Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Về tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung và nợ chung không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của chị N về nuôi con chung thấy rằng:

Anh Nguyễn Quốc T và chị Võ Thị Huyền N có 2 con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2018 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Anh T hiện đang tại C – K với mức thu nhập khoảng 9.000.000/tháng, hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ tại phường P, TP. P; còn chị N hiện đang làm việc tại Công ty TNHH K với mức thu nhập 9.000.000đ/tháng, hiện đang ở nhà Cậu tại xã D, thành phố P. Anh T và chị N đều có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung như nhau.

Anh T và chị N đều cho rằng từ khi anh chị sống ly thân tháng 4/2022 cho đến nay cháu Nguyễn Quốc H luôn ở cùng anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Nguyễn Quốc H luôn ở với chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến ngày xét xử phúc thẩm cháu H mới đủ 36 tháng tuổi. Nng Tòa án cấp sơ thẩm giao cả 2 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp. Tuy nhiên chị N kháng cáo xin được trực tiếp nuôi cả 2 con nhưng xét điều kiện hiện tại của chị cũng chưa đảm bảo để cùng một lúc chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị N, sửa Bản án sơ thẩm giao cháu Nguyễn Quốc H cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quốc H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên chị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Võ Thị Huyền N về phần con chung, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 101/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T và chị Võ Thị Huyền N.

Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2018 cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2020 cho chị Võ Thị Huyền N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều K của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Chị Võ Thị Huyền N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả cho chị N số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số 0001404 ngày 6/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa GD&NCTN, HSVA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sinh